

Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2017

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Sửu, cán bộ hưu trí.
2. Bà Vũ Thị Thơ, cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94 ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 3, khu Quỳnh Trung, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 3, khu Quỳnh Trung, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn H tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H ngày 23 tháng 11 năm 2011. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Cả hai vợ chồng đều đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 cho đến nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Đến nay, tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tôi đề nghị Hội đồng xét xử cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và anh Nguyễn Văn H có 01 (Một) con chung là Nguyễn Thanh L, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2012, nay vợ chồng ly

hôn tôi đề nghị được nuôi con chung đến năm con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Mặc dù, đã được tổng đạt hợp lệ nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mà không có lý do, anh H đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Đ, thành phố H ngày 23 tháng 11 năm 2011. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung của vợ chồng chị N và anh H hạnh phúc, hòa thuận nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị N xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Đối với anh Nguyễn Văn H là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn H không đến Tòa án để làm việc và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xác nhận ngày 27 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xác nhận: Vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị N trú tại: Tổ 3, khu Quỳnh Trung, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng anh H, chị N đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, hai bên đã sống mỗi người một nơi thời gian cách đây hơn hai năm, chị N đã mang con về nhà bố mẹ đẻ để ở. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Dương Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Văn H là có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cho chị N được ly hôn anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn H có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2012. Nay vợ chồng ly hôn chị N đề nghị được nuôi con chung đến năm con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nguyễn

Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị N về việc nuôi con chung, căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần, thấy việc giao cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2012 cho chị N nuôi dưỡng đến khi cháu Nguyễn Thanh L đủ 18 tuổi là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Dương Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Dương Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 225, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” của chị Dương Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh L, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2012, cho chị Dương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị N phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001025 ngày 17 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự TP H;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức